

Số: 1699 /TB-KHXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021**

**Đơn vị được thông báo: VIỆN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**Mã chương: 045**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính năm 2021 của Viện Nhà nước và Pháp luật và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách ngày 30/08/2022 giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Nhà nước và Pháp luật;

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm chi đầu tư phát triển) của Viện Nhà nước và Pháp luật như sau:

**I. Phần số liệu**

**1. Số liệu quyết toán**

*a. Thu phí, lệ phí:* Không có

*b. Quyết toán chi ngân sách nhà nước*

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 113.000.000 đồng

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 113.000.000 đồng;

- Dự toán được giao trong năm: 9.041.637.000 đồng, trong đó:

- Dự toán giao đầu năm: 8.905.896.000 đồng;

- Dự toán điều chỉnh trong năm: 135.741.000 đồng (Trong đó kinh phí cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP là 57.250.000 đồng)

\* Kinh phí thực nhận trong năm: 8.783.999.000 đồng

\* Kinh phí đề nghị quyết toán: 8.783.999.000 đồng

\* Kinh phí hủy trong năm: 0 đồng

\* Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 370.638.000 đồng (Dự dự toán)

(Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm).



## 2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

a. Về việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính nhà nước:

- Tại Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam do Kiểm toán Nhà nước phát hành ngày 18/7/2022, Kiểm toán nhà nước kiến nghị giảm trừ dự toán năm sau của Viện Nhà nước và Pháp luật số tiền 15.000.000 đ là kinh phí mua sắm TSCĐ năm 2021.

- Đối với số kinh phí 12.499.521 đồng là thặng dư từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trong năm 2021: Sau khi rà soát, kiểm tra số liệu quyết toán cho thấy 9.984.174 đồng là kinh phí thặng dư trong năm của hoạt động Trung tâm tư vấn Pháp luật. Trung tâm là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trung tâm Tư vấn pháp luật hành nghề độc lập, tự hạch toán, tự trang trải các hoạt động thu, chi phục vụ hoạt động dịch vụ tư vấn của Trung tâm. Về chế độ báo cáo tài chính, Trung tâm phải nộp báo cáo tài chính cho cơ quan chủ quản là Viện Nhà nước và Pháp luật để tổng hợp vào báo cáo tài chính của Viện Nhà nước và Pháp luật. Do vậy, số kinh phí thặng dư từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ sẽ giảm trừ dự toán năm sau của Viện Nhà nước và Pháp luật là 2.515.347 đồng.

Như vậy, tổng số kinh phí giảm trừ vào dự toán năm sau của Viện Nhà nước và Pháp luật là 17.515.347 đồng.

b. Tình hình thực hiện kiến nghị tại Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020: Đơn vị đã thực hiện nội dung kiến nghị theo thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

*(Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

### 3. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Đơn vị chi tiêu kinh phí theo dự toán được duyệt và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Kinh phí hủy dự toán: 0 đồng.

- Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau: 370.638.000 đồng (Kinh phí chi thường xuyên: 245.000.000 đồng và kinh phí chi cải cách tiền lương: 125.638.000 đồng)

- Thuyết minh về số tăng, giảm lao động trong năm của đơn vị.

Số biên chế, hợp đồng được duyệt đầu năm 2021: 50 người, trong đó: (Biên chế được duyệt: 48 người, Hợp đồng: 02 người gồm 01 Hợp đồng theo ND68/ND-CP và 01 Hợp đồng lao động xác định thời hạn)

Số biên chế tăng trong năm 2021: 03 người (điều chuyển từ Học viện KHXH)



Số biên chế giảm trong năm 2021: 03 người (tính giảm biên chế, nghỉ việc, nghỉ hưu)

Tổng cộng số biên chế, hợp đồng có mặt tại thời điểm cuối năm 2021: 50 người

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động**

Ngoài thu hoạt động hành chính, sự nghiệp, trong năm 2021 đơn vị có các khoản thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính, gồm:

- Thu hoạt động sản xuất kinh doanh: 524.272.864 đồng, gồm:
  - + Thu hoạt động trung tâm tư vấn: 366.636.364 đồng
  - + Thu bán tạp chí: 99.187.500 đồng
  - + Thu khác: 58.449.000 đồng
- Thu hoạt động khác: 0 đồng
- Thu hoạt động tài chính: 801.023 đồng
- Thặng dư/thâm hụt trong năm từ các hoạt động: 289.326.769 đồng, trong đó:
  - + Phân phối cho các quỹ: 239.278.000 đồng
  - + Kinh phí cải cách tiền lương: 42.000.000 đồng

*(Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

## **III. Nhận xét và kiến nghị**

### **1. Nhận xét**

#### **1.1. Báo cáo quyết toán**

- Báo cáo quyết toán năm 2021 của đơn vị được lập và báo cáo theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị hoàn thành và nộp Báo cáo quyết toán năm 2021 về Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đúng thời gian quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

- Đơn vị đã thực hiện xét duyệt và Thông báo xét duyệt quyết toán tài chính năm 2021 của Trung tâm Tư vấn Pháp luật; đồng thời phản ánh số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Trung tâm Tư vấn Pháp luật vào báo cáo tài chính năm của đơn vị.

#### **1.2. Sổ kế toán**

Sổ kế toán đơn vị được lập và ghi chép, đóng quyển và đã làm các thủ tục cần thiết theo chế độ quy định.

#### **1.3. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí**



\* Chi sự nghiệp khoa học (100-102)

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học:

Số dư năm trước chuyển sang 0 đồng; Dự toán được giao trong năm 2.350.000.000 đồng; (Đề tài cấp Bộ: 1.205.000.000 đồng; Hệ đề tài cấp cơ sở: 705.000.000 đồng; Kinh phí Hoạt động khoa học chung: 440.000.000 đồng); Số kinh phí đề nghị quyết toán 2.350.000.000 đồng; Số kinh phí chuyển sang năm sau 0 đồng.

Năm 2021 đơn vị thực hiện 07 đề tài cấp bộ (2021-2022), 1 báo cáo thường niên, 13 đề tài cơ sở và hoạt động khoa học chung. Các đề tài và hoạt động khoa học chung thực hiện theo hợp đồng. Nhiệm vụ thường niên, hệ đề tài cơ sở và hoạt động khoa học chung đã thực hiện nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Các đề tài/nhiệm vụ khoa học và hoạt động khoa học chung chỉ theo dự toán được phê duyệt, các chứng từ thanh toán cơ bản theo quy định.

Chi phí quản lý chung 5% của các đề tài/nhiệm vụ khoa học năm 2021 là: 95.500.000 đồng. Đơn vị thực hiện chi toàn bộ số tiền trên để chi thù lao cho các cán bộ, cá nhân phục vụ trong quá trình triển khai thực hiện các đề tài/nhiệm vụ khoa học.

- Kinh phí thường xuyên (chi tiền lương, chi cải cách tiền lương, hoạt động bộ máy): Số kinh phí năm trước chuyển sang 113.000.000 đồng; Số kinh phí được giao 6.676.637.000 đồng; Số kinh phí quyết toán 6.418.999.000 đồng (trong đó kinh phí tiền lương 4.813.849.469 đồng, kinh phí hoạt động bộ máy 1.620.149.531 đồng). Số kinh phí chuyển sang năm sau là 370.638.000 đồng (trong kinh phí tiền lương 170.000.000 đồng, kinh phí nhiệm vụ đóng góp ý kiến các văn bản pháp luật cho các Bộ, Ngành 75.000.000 đồng và kinh phí cải cách lương 125.638.000 đồng).

Chi tiền lương, phụ cấp, tiền công và các khoản đóng góp: Số kinh phí giao đầu năm 5.075.000.000 đồng. Số kinh phí tiền lương, phụ cấp, tiền công và các khoản đóng góp đã sử dụng là 4.813.849.469 đồng. Kinh phí tiền lương chuyển sang năm sau là 170.000.000 đồng, kinh phí tiết kiệm trích quỹ là 91.150.531 đồng (do trong năm đơn vị có lao động là nghiên cứu viên hưởng lương chế độ thai sản và nghỉ không hưởng lương nên đơn vị phải bố trí người làm thay, kiêm nhiệm). Đơn vị chi trả tiền lương cho cán bộ bằng thẻ ATM qua tài khoản trung gian thanh toán lương của Viện Nhà nước và Pháp luật.

Kinh phí cải cách tiền lương năm trước chuyển sang 147.140.000 đồng (dự toán là 113.000.000 đồng; 40% nguồn thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương năm trước chuyển sang là 34.140.000 đồng); Số kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương giao đầu năm 12.638.000 đồng; Số kinh phí đơn vị trích 40% từ thu bán tạp chí trong năm để thực hiện cải cách tiền lương 42.000.000 đồng; Số kinh đã sử dụng trong năm 0 đồng; Số kinh phí dư cải cách tiền lương



chuyển năm sau 201.778.000 đồng (Dự dự toán là 125.638.000 đồng, 40% nguồn thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương chuyển sang năm sau là 76.140.000 đồng)

+ Chi tạp chí: Số kinh phí ngân sách được giao 343.000.000 đồng. Số kinh phí quyết toán ngân sách 343.000.000 đồng. Trong năm đơn vị hoàn thành xuất bản 12 số tạp chí Tiếng Việt, cụ thể như sau:

Tạp chí đã hoàn thành xuất bản 12 kỳ/năm theo giấy phép xuất bản. Số lượng tạp chí xuất bản 6.700 cuốn; số lượng tạp chí biểu tặng, lưu chiểu, thư viện 2080 cuốn (chiếm tỉ lệ 31 %); số lượng tạp chí phát hành 4481 cuốn (chiếm tỉ lệ 66,9 %); số lượng tạp chí tồn kho 139 cuốn (chiếm tỉ lệ 2,1%). Thu bán tạp chí trong năm là 99.187.500 đồng, đơn vị đã thực hiện trích 40% (42.000.000 đồng) để thực hiện cải cách tiền lương, số kinh phí còn lại 57.187.500 đồng chi cho hoạt động của tạp chí. Trong năm 2021 đơn vị không thu tiền phản biện.

+ Chi website: Số kinh phí được giao 25.000.000 đồng. Số kinh phí đã sử dụng là 20.258.000 đồng; Đơn vị chi thù lao đăng bài lên website và quản trị website. Các định mức chi và chứng từ chi được chi theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi thông tin tư liệu thư viện: Số kinh phí được giao 77.000.000 đồng; Số kinh phí đã sử dụng 75.058.750 đồng; Kinh phí thông tin, tư liệu thư viện được thực hiện chi mua sách báo tạp chí trong nước, bảo quản kho, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu và khai thác tư liệu của Thư viện theo quy định của Nhà nước và các mức chi được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi nhiệm vụ “Đóng góp ý kiến các văn bản pháp luật cho các Bộ, Ngành”: Số kinh phí được giao 200.000.000 đồng, số kinh phí đề nghị quyết toán là 124.760.000 đồng. Các định mức chi và chứng từ chi đúng theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trong quy chế chi tiêu của đơn vị. Số dư kinh phí nhiệm vụ đóng góp ý kiến các văn bản pháp luật cho các Bộ, Ngành chuyển sang năm sau 75.000.000 đồng.

- Kinh phí không thường xuyên (Chi mua sắm tài sản):

+ Chi mua sắm tài sản: Đơn vị được giao 15.000.000 đồng, Kinh phí đề nghị quyết toán là 15.000.000 đồng, đơn vị thực hiện mua sắm theo quyết định được phê duyệt. Đơn vị đã thực hiện đầy đủ các thủ tục quy định mua sắm.

#### **1.4. Quản lý sử dụng tài sản, công nợ, quỹ tiền mặt và các chế độ kế toán khác**

- Quản lý, sử dụng tài sản: Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi quản lý tài sản theo quy định, tài sản mua sắm đã được ghi tăng tài sản cố định. Cuối năm đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản, trích hao mòn theo quy định.



- Quản lý công nợ: Đơn vị đã theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả. Số dư tạm ứng cuối năm 0 đồng, đơn vị đã có thực hiện đối chiếu công nợ với các cá nhân.

- Quản lý quỹ tiền mặt: Đơn vị thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt và ghi chép sổ quỹ tiền mặt theo quy định.

- Về chế độ bảo hiểm xã hội: Đơn vị thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Thuế thu nhập cá nhân: Đơn vị đã có báo cáo quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2021 và phản ánh vào báo cáo quyết toán năm 2021 của đơn vị. Số thuế thu nhập cá nhân năm 2021 phải nộp là 3.534.000 đồng, đơn vị đã nộp vào tháng 3 năm 2022.

- Về công tác tự kiểm tra tài chính: Đơn vị đã thực hiện tự kiểm tra tài chính năm 2021.

- Về công tác công khai ngân sách: Đơn vị đã thực hiện công khai dự toán ngân sách được giao năm 2021 và quyết toán ngân sách năm 2020 đã được phê duyệt theo các mẫu biểu quy định và bằng hình thức vừa thông báo trong cuộc họp vừa thông báo trên bảng tin của đơn vị. Đơn vị cần lưu ý thực hiện công khai trên website của đơn vị.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị ban hành ngày 29/5/2019 với các nội dung chi và mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp, bao quát hoạt động thu, chi tại đơn vị; đơn vị chưa có quy định cụ thể về bố trí một phần kinh phí từ nguồn quản lý chung các đề tài để chi điện, nước, các khoản chi hành chính phát sinh liên quan tại tổ chức chủ trì; đơn vị chưa xây dựng các định mức thu chi của Quỹ nhuận bút và phản biện.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Năm 2021 đơn vị thực hiện tự chủ theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP, đơn vị đã tiết giảm các khoản chi và tiết kiệm 247.278.000 đồng, trong đó tiết kiệm từ chi thường xuyên hoạt động bộ máy là 239.278.000 đồng và tiết kiệm chi thường xuyên từ kinh phí đề tài khoa học là 8.000.000 đồng. Đơn vị trích lập các quỹ theo tỷ lệ quy định (Quỹ Phúc lợi 23.928.000 đồng, Quỹ khen thưởng 23.928.000 đồng, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 43.892.000 đồng và Quỹ bổ sung thu nhập 155.530.000 đồng).

## **2. Kiến nghị**

- Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng kinh phí, tính chính xác, hợp pháp, đầy đủ của số liệu trong báo cáo quyết toán và các chứng từ chi tiêu của đơn vị.



- Đơn vị có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng các quy định hiện hành.

- Giảm trừ dự toán năm sau số tiền: 17.515.347 đồng (Trong đó kinh phí mua sắm tài sản là 15.000.000 đồng; Kinh phí thặng dư từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 2.515.347 đồng)./.

**Nơi nhận:**

- Viện Nhà nước và Pháp luật;
- PCT Đặng Xuân Thanh (để báo cáo);
- Lưu: VT, Ban KH-TC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Minh**